

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 23 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và điểm cầu thành phần: Phòng hỏi cung - Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Số H đường Đ H, phường Đ S, thành phố Th H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số B khu phố B Đ, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; có 04 chị ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1980; bị cáo vợ tên Bùi Thị Th, sinh năm 1995, có 01 con ruột, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 24/8/2004, bị Công an phường Đ S, thành phố Th H, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, theo Quyết định số 46/QĐXPVPHC, đóng tiền phạt ngày 24/8/2004;

+ Ngày 27/4/2012, bị Công an thành phố Th H, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định số 224/QĐ-XLVPHC, đóng tiền phạt ngày 04/5/2012;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2022; có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Minh Th, sinh năm 1989; thường trú: Ấp B1, xã Th Th, huyện V Th, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Số M đường Ng Tr, khu phố Th Nh 1,

phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1971; địa chỉ: Số M đường Ng Tr, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Đặng Văn Qu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ và Trương Thế L là bạn bè với nhau. Bản thân Đ không có nghề nghiệp ổn định, ngày 02/4/2022, Đ đi từ thành phố Th H, tỉnh Thanh Hóa vào các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương để tìm việc làm, sau đó sinh sống tại địa chỉ số B khu phố B Đ, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương. Khoảng 09 giờ ngày 08/4/2022, Đ gọi điện qua ứng dụng Zalo “Đòi tài xế” cho Trương Thế L có tài khoản “Nhấtliên Kaka” hỏi “có việc gì làm kiếm tiền được không?” thì L rủ Đ sử dụng Căn cước công dân, Giấy chứng nhận đăng ký xe giả đi cầm ở các tiệm cầm đồ để lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, L hẹn Đ ra quán cà phê (không rõ địa chỉ) để lẫn tay làm Căn cước công dân giả. Tại đây, L đưa cho Đ 01 tờ giấy A4 có chia sẵn ô và 01 hộp mực đen rồi Đ lăn 02 ngón tay trở của Đ vào tờ giấy A4, sau đó L kêu Đ đi chụp hình chân dung và gửi qua Zalo cho L. Đến ngày 13/4/2022, Đ được Trương Thế L và một thanh niên khác (không rõ nhân thân, lai lịch) dẫn đi khắp các tiệm cầm đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh để cầm Căn cước công dân và Giấy đăng ký xe giả. Căn cước công dân giả được in hình và dấu vân tay của Đ. Từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022 với thủ đoạn trên Đ và Trương Thế L cầm được 34 bộ giấy tờ giả (do Đ mới từ Thanh Hóa vào nên không nhớ được các tiệm cầm đồ đã cầm), số tiền mỗi lần cầm giấy tờ giả dao động từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2022, L đưa cho Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số 67K1-451.22; 01 Căn cước công dân giả số 089085003582, họ và tên Vũ Văn Tr, sinh ngày 26/5/1985; quê quán: X V, Th X, Thanh Hóa; nơi thường trú: Ph Đ, Ph X, Ph T, An Giang (dấu vân tay và hình trên căn cước là của Đ); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe giả số 040715, tên chủ xe Vũ Văn Tr, nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số 67K1-451.22 để Đ đưa đến tiệm cầm đồ “Ph A”, địa chỉ số M đường Ng Tr, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương cầm, còn L đứng chờ ở ngoài và hứa hẹn với Đ sau khi cầm xong sẽ cho Đ 5.000.000 đồng và số tiền đã đi cầm trước đó. Tại đây, Đ gặp anh Phạm Minh Th, là nhân viên làm thuê của tiệm cầm đồ “Ph A”, sau khi xem 01 Căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số 67K1-451.22, anh Th đồng ý cầm với giá 17.000.000 đồng. Tuy nhiên, do nghi ngờ là giấy tờ giả nên anh Th đã gọi điện báo Công an thành phố D A. Nhận được

tin báo, Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã tra nhanh số Căn cước công dân, số Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trên xác định giấy tờ trên là sai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Văn Đ, đồng thời thu giữ vật chứng.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) Căn cước công dân giả số 089085003582, họ và tên Vũ Văn Tr, sinh ngày 26/5/1985; quê quán: X V, Th X, Thanh Hóa; nơi thường trú: Ph Đ, Ph X, Ph T, An Giang (hình trên căn cước là hình của Đ); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 040715, tên chủ xe Vũ Văn Tr, nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số: 67K1-451.22; 02 (hai) hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản số 1067 ngày 15/4/2022 của tiệm cầm đồ “Ph A” với Bùi Văn Đ; 01 (một) biển số xe 67K1-451.22; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số 67K1-451.22 số khung RLHKC260XGY367407, số máy KC26E1212891 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, gắn sim số 0368.1.61.529 thu giữ của Bùi Văn Đ.

Căn cứ Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) Căn cước công dân giả số 089085003582, họ và tên Vũ Văn Tr, sinh ngày 26/5/1985, quê quán: X V, Th X, Thanh Hóa; nơi thường trú: Ph Đ, Ph X, Ph T, An Giang (hình trên căn cước là hình của Đ); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 040715, tên chủ xe Vũ Văn Tr, nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số 67K1-451.22 là giả.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với khoảng 34 (ba mươi bốn) bộ giấy tờ giả mà Bùi Văn Đ đã cầm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã đăng thông báo đến đài phát thanh Bình Dương, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh để tìm bị hại nhưng chưa có ai đến làm việc; đối với Trương Thế L là người đã đưa Căn cước công dân và Giấy chứng nhận xe cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định truy tìm, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau và đối với thanh niên đi cùng tên L và bị cáo Bùi Văn Đ, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 262/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Bùi Văn Đ tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Làm giả con

dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 341, khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) Căn cước công dân giả số 089085003582, họ và tên Vũ Văn Tr, sinh ngày 26/5/1985; quê quán: X V, Th X, Thanh Hóa; nơi thường trú: Ph Đ, Ph X, Ph T, An Giang (hình trên căn cước là hình của bị cáo Đ) và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 040715, tên chủ xe Vũ Văn Tr, nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số: 67K1 - 451.22 là giấy tờ giả và 02 (hai) hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản số 1067 ngày 15/4/2022 của tiệm cầm đồ “Phương Anh” với bị cáo Bùi Văn Đ, tang vật của vụ án nên đề nghị tịch lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) biển số xe 67K1-451.22 là giả, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số 67K1-451.22 số khung RLHKC260XGY367407, số máy KC26E1212891, qua xác minh biển số xe thật là 77G1-597.41 đứng tên chủ sở hữu ông Lê Ngọc Kh, sinh năm 1995; thường trú: H L, Ph H, T Ph, Bình Định. Tuy nhiên, qua xác minh ông Kh không còn sinh sống tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến làm việc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, có sim số 0368.1.61.529 thu giữ của bị cáo Bùi Văn Đ, sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại Phạm Minh Th không yêu cầu gì nên trách nhiệm không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự, đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, kết quả giám định và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 09 giờ ngày 08/4/2022, tại quán cà phê (không rõ địa chỉ) Bùi Văn Đ đã có hành vi cung cấp dấu vân tay, hình ảnh cho Trương Thế L để làm giả Căn cước công dân, Giấy chứng nhận xe mô tô nhằm mục đích sử dụng đi cầm cố tại các tiệm cầm đồ ở các tỉnh thành Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến 18 giờ ngày 15/04/2022, tại tiệm cầm đồ “Ph A” địa chỉ số M đường Ng Tr, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn Đ sử dụng 01 Căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận xe mô tô là các giấy tờ giả và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số 67K1-451.22 (biển số xe giả) để cầm cố cho anh Phạm Minh Th với số tiền là 17.000.000 đồng nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phát hiện bắt giữ.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ cung cấp dấu vân tay, hình ảnh để làm Căn cước công dân, Giấy chứng nhận xe mô tô nhằm mục đích đi cầm cố lấy tiền tiêu xài đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đồng thời bị cáo dùng thủ đoạn gian dối bằng cách dùng Giấy chứng nhận giấy đăng ký xe, Căn cước công dân giả để cầm cố chiếm đoạt của bị hại với số tiền 17.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 262/CT – VKS ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng và nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi làm giả và sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức, sau đó thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, cùng lúc phạm nhiều tội, tội phạm do bị cáo thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ và trật tự quản lý hành chính Nhà nước đồng thời hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”* và theo khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, bị cáo là người là người không có nghề nghiệp, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) Căn cước công dân giả số 089085003582, họ và tên Vũ Văn Trọng, sinh ngày 26/5/1985; quê quán: X V, Th X, Thanh Hóa; nơi thường trú: Ph Đ, Ph X, Ph T, An Giang (hình trên căn cước là hình của bị cáo Đ) và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 040715, tên chủ xe Vũ Văn Tr, nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số: 67K1-451.22 là giấy tờ giả và 02 (hai) hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản số 1067 ngày 15/4/2022 của tiệm cầm đồ “Phương Anh” với bị cáo Bùi Văn Đ, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu hồ sơ.

- Xét 01 (một) biển số xe 67K1-451.22 là giả không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số 67K1-451.22 số khung RLHKC260XGY367407, số máy KC26E1212891, qua xác minh biển số xe thật là 77G1-597.41 đứng tên chủ sở hữu ông Lê Ngọc Kh, sinh năm 1995; thường trú: H L, Ph H, Tuy Phước, Bình Định. Tuy nhiên, qua xác minh ông Kh không còn sinh sống tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến làm việc nên thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, có sim số 0368.1.61.529 thu giữ của bị cáo Bùi Văn Đ, sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại Phạm Minh Th không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với khoảng 34 (ba mươi bốn) bộ giấy tờ giả mà Bùi Văn Đ đã cầm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã đăng thông báo đến đài phát thanh Bình Dương, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh để tìm bị hại nhưng chưa có ai đến làm việc, khi nào có kết quả sẽ giải quyết sau; đối với Trương Thế L là người đã đưa Căn cước công dân và Giấy chứng nhận xe cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định truy tìm, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau và đối với thanh niên đi cùng tên L và Bùi Văn Đ chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về các tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) căn cước công dân giả số 089085003582, họ và tên Vũ Văn Tr, sinh ngày 26/5/1985; quê quán: X V, Th X, Thanh Hóa; nơi thường trú: Ph Đ, Ph X, Ph T, An Giang (hình trên căn cước là hình của bị cáo Đ) và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 040715, tên chủ xe Vũ Văn Tr, nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số: 67K1-451.22 và 02 (hai) hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản số 1067 ngày 15/4/2022 của tiệm cầm đồ “Ph A” với bị cáo Bùi Văn Đ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh, trắng đen, biển số: 67K1-451.22 (qua xác minh, biển số xe thật là 77G1-597.41), số khung RLHKC260XGY367407, số máy KC26E1212891 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0368.1.61.529.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

